

Bài 10: Truyện Kiều

BÀI TRÍCH

Kiều Khuyên Từ Hải Ra Hàng

(Từ câu 2461 đến câu 2502)

*Tin vào gởi trước trung quân,
Từ công riêng hãy mười phân hồ đồ.
Một tay gậy dựng cơ đồ,
Bấy lâu bề Sở sông Ngô tung hoành.
Bó thân về với triều đình,
Hàng thần lơ láo phận mình ra đâu.
Áo xiêm ràng buộc lấy nhau,
Vào luôn ra cú, công hầu mà chi.
Sao bằng riêng một biên thù,
Sức này đã dễ làm gì được nhau.
Chọc trời quấy nước mặc dầu,
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.
Nàng thì thật dạ tin người,
Lẽ nhiều nói ngọt nghe lời dễ xiêu.
Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
Đã nhiều lưu lạc lại nhiều gian truân.
Bằng nay chịu tiếng vương thần,
Thênh thênh đường cái thanh vân hẹp gì.
Công, tư vẹn cả hai bề,
Dần dà rồi sẽ liệu về cố hương.
Cũng ngôi mệnh phụ đường đường,
Nở nang mày mặt, rõ ràng mẹ cha.
Trên vì nước, dưới vì nhà,
Một là đặc hiếu, hai là đặc trung.
Chẳng hơn chiếc bách giữa dòng,
E dè sóng gió, hãi hùng cỏ hoa.
Nhân khi bàn bạc gần xa,
Thừa cơ nàng mới bàn ra nói vào.
Rằng: “On thánh đế dòi dào,
Tươi ra đã khắp, thâm vào đã sâu.
Bình Thành công đức bấy lâu,*

Ai ai cũng đội trên đầu biết bao.
 Ngâm từ gây việc **binh đao**,
Đông xương Vô Định đã cao bằng đầu.
 Làm chi để tiếng về sau,
 Nghìn năm ai có khen đâu **Hoàng Sào**.
 Sao bằng lộc trọng quyền cao,
 Công danh ai dứt lối nào cho qua.”
 Nghe lời nàng nói mặn mà,
 Thế công, Từ mới trở ra thế hàng.
Chinh nghi tiếp sứ vội vàng,
 Hẹn kỳ **thúc giáp**, quyết đường **giải binh**.

Chú Thích

<i>Trung quân:</i>	Giữa nơi quân đội đóng binh.
<i>Hồ đồ:</i>	Mập mờ, không quyết định.
<i>Cơ đồ:</i>	Nền tảng quốc gia.
<i>Tung hoành:</i>	Dọc ngang.
<i>Bó thân:</i>	Tự trói mình lại. Sứ ký: thúc thân quy hàng (bó thân về hàng).
<i>Hàng thần:</i>	Bầy tôi chịu hàng.
<i>Công hầu:</i>	Tước công và tước hầu, là địa vị cao quý.
<i>Biên thù:</i>	Bờ cõi ngoài ven nước, nơi giáp giới với nước láng giềng.
<i>Dọc ngang:</i>	Do chữ tung hoành.
<i>Lễ nhiều nói ngọt:</i>	Ý lấy ở sách Tả truyện: <i>tê trọng ngôn cam thị dụ ngã già</i> (lễ vật nhiều lời nói ngọt ấy là dụ ta vậy).
<i>Lưu lạc:</i>	Trôi giạt.
<i>Gian truân:</i>	Khó nhọc, vất vả.
<i>Vương thần:</i>	Bầy tôi của nhà vua.
<i>Thanh vân:</i>	Mây xanh, ám chỉ đường công danh.
<i>Cố hương:</i>	Làng cũ.
<i>Mệnh phụ:</i>	Danh hiệu vợ quan đại thần.
<i>Đắc hiếu, đắc trung:</i>	Trọn được đạo hiếu, tròn được đạo trung.

- Chiếc bách:* Thuyền bằng gỗ bách. Do điển nàng Cung Khương nước Tề lấy chồng là Cung Bá nước Vệ, chưa cưới thì chồng chết, cha mẹ muốn ép gả chồng khác, nhưng nàng thủ tiết không nghe, làm thơ Bách Chu (thuyền bằng gỗ bách) thì không tái giá, tự ví mình như thuyền gỗ bách, dù lên đênh giữa dòng sông cũng không sợ sóng gió. Đây ý nói đời Kiều lên đênh.
- Thánh đế:* Vua bậc thánh.
- Bình Thành:* Ý nói đức nhà vua như trời đất. Kinh Thư có chép: Vua Thuần bảo ông Vũ rằng: *địa bình thiên thành...thời nữi công* (đất được bình trị, trời được nên việc sinh ra vạn vật, đó là công nhà người).
- Bình đao:* *Bình* là quân lính, *đao* là đao, hai chữ *bình đao* dùng liền nhau là đồ binh khí, nghĩa bóng là loạn lạc.
- Đóng xương Vô Định:* Thơ Tù Viên: *Khả biên Vô Định hà biên cốt* (đáng thương đóng xương chồng chắt bên sông Vô Định). (Sông Vô Định thuộc địa phận tỉnh Thiểm Tây (Trung Hoa) chảy vào sông Hoàng Hà, vì sông ấy chảy xiết chỗ nông, chỗ sâu không nhất định nên gọi là sông Vô Định.) Ý nói vì sự binh đao mà nhiều người chết oan không định trước được.
- Hoàng Sào:* Giặc Hoàng Sào đời Đường Chiêu Tôn.
- Chinh nghi tiếp sứ:* Chinh đón lễ nghi để tiếp đón sứ giả.
- Thúc giáp:* Bỏ áo giáp.
- Giải binh:* Giải tán quân lính.

Đại Ý

Từ Hải hùng cứ một phương hải tặc đã năm năm, thì có quan đại thần là Hồ Tôn Hiến vâng chỉ nhà vua ra dẹp Từ. Hồ Tôn Hiến đóng quân, giả chước chiêu an, và sai quan thuyết hàng Từ. Kiều có dự phần vào việc quân. Biết thế, Hồ Tôn Hiến mới đem cho nàng rất nhiều lễ vật và hai thế nữ.

Đoạn này là nổi phân vân của Từ Hải tiếc sự nghiệp, tâm trạng của Kiều, cùng lời khuyên của nàng bảo Từ Hải xếp giáp giải binh. Cuối cùng Từ Hải ưng thuận.

Giải Thích Và Phê Bình

Bố Cục

Đoạn thơ trên đây có thể chia ra làm 4 đoạn lớn:

1. 2461-2472: Lòng phân vân của Từ Hải. Chàng tiếc sự nghiệp lẫy lừng của chàng và có ý định không quy hàng.
2. 2473-2486: Tâm trạng và tư tưởng của Kiều lúc nghe tin dụ hàng.
3. 2487-2498: Lời của Kiều khuyên Từ Hải ra hàng.
4. 2499-2502: Từ nghe lời Kiều, sửa soạn về quy hàng.

Nội Dung

Từ Hải là một đấng anh hùng, tung hoành ở chốn biên thùy thích tự do. Cho nên khi tin thuyết hàng của Hồ Tôn Hiến đưa ra Từ Hải đã phản kháng mãnh liệt, chứng tỏ con người chàng không phải là loài “giá áo túi cơm”. Tính chất anh hùng và chuộng tự do ấy đã gây trong lòng Từ Hải một sự tương tranh mãnh liệt giữa hai lực lượng tương đương: tình yêu và tự do. Lòng Từ Hải là một bãi chiến trường thâm hiểm mà chàng là một nạn nhân chứng kiến cảnh bại vong của tự do trước những lời ngọt ngào của nàng Kiều.

Thực vậy, khi tin dụ hàng đưa ra, Từ Hải còn phân vân, chưa xác định được lập trường của mình:

*Tin vào gửi trước trung quân,
Từ công riêng hãy mòi phân hồ đồ.*

Nhưng trạng thái bất bình đó chỉ thoáng qua rồi vụt biến mất khi bản năng anh hùng của chàng phản ứng lại. Do đó mà chàng bắt đầu lý luận. Chàng đặt ra giả thuyết: nếu bây giờ mình về hàng triều đình thì sẽ có những hậu quả gì xảy ra? Chỉ có mỗi một sự kiện: hàng triều đình, mà hậu quả rất nhiều. Đầu tiên, sự nghiệp mà chàng ra công xây dựng suốt năm năm hùng cứ, ngang dọc cõi biên thùy sẽ tan theo mây khói.

*Một tay gậy dựng cơ đồ,
Bấy lâu bẻ Sở, sông Ngô tung hoành.*

Sự nghiệp tan nát mà chàng tủi nhục sống bơ vơ giữa triều đình. Mọi người đều lãnh đạm đối với mình. Sự nghiệp tan tành bị người rẻ rúng, chưa khiến cho Từ Hải phải đau đớn bằng mất tự do. Đối với một con người:

*Chọc trời quấy nước mặc dầu,
Dọc ngang nào biết trên đầu có ai.*

Thì cảnh “áo xiêm ràng buộc” và “vào luôn ra cúi”, hẳn không phải là cảnh thuận tiện dễ vẫy vùng. Tự do càng quý bao nhiêu, cuộc tương tranh giữa tình yêu và tự do càng mãnh liệt và càng khiến cho Từ Hải đau đớn bấy nhiêu.

Cuối cùng tình yêu thắng. Chàng nghe lời vợ chịu hàng, để rồi chôn vùi tự do mình, cùng sự nghiệp ở một năm mò bên sông Tiền Đường:

*Nghe lời nàng nói mặn mà,
Thế công Từ mới trở ra thế hàng.*

Ôi! Lời nói của người đàn bà sao lại có cái mãnh lực ghê gớm dim chết cái chí anh hùng, lòng ham chuộng tự do của một con người dũng cảm. Đây cũng là một sự kiện thường thấy trong văn chương qua các thời đại. Ở lòng nàng Kiều, cũng có cuộc giằng co giữa lý trí và tình cảm. Nhưng lý trí bị tình cảm đè nén và tiêu tan mau chóng, chỉ còn lại tình cảm làm ưu thế cho lý luận của Kiều.

Con người của Kiều tầm thường quá! Khi nghe tin dụ hàng, cái phản ứng đầu tiên của nàng là ưng thuận tức khắc. Hai câu tự thú:

*Nghĩ mình mặt nước cánh bèo,
Đã nhiều lưu lạc, lại nhiều gian truân.*

đã tố cáo một tâm trạng uể oải và chán nản cuộc sống lênh đênh của Kiều. Tâm trạng ấy mong mỗi một cuộc đời êm đẹp và có định sở. Dĩ vãng sống lại trong ký ức của nàng là một dĩ vãng đầy sóng gió. Nàng phát rùng mình khi ngó ngoái lại quãng đường đã qua: nàng như cánh bèo đã trải qua bao gian truân mới tạm dừng ở bên Từ Hải. Cuộc sống tương lai biết đâu sẽ không là bão tố, đưa cánh bèo ra ngàn khơi, lênh đênh ngoài đại dương. Chính cái viễn tượng ấy mới thúc đẩy nàng xui Từ ra hàng. Chung quanh tâm trạng làm nòng cốt là nỗi hãi hùng cuộc sống lênh đênh, xoay tròn bao ý nghĩ phức tạp: về cố hương, ngôi mệnh phụ và trung hiếu. Con người Kiều tầm thường đến thế mà sao lại là tri kỷ của Từ Hải, con người uy dũng? Nàng luôn luôn tỏ ra ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình mà quên kẻ đã cứu vớt nàng ra khỏi cuộc sống thanh lâu. Nàng đã lấy ơn mà trả oán, đã giết Từ một cách vô ý thức và thảm hại.

Nhưng nếu ta đứng trên phương diện kỹ thuật mà phê bình, loại ra ngoài phương diện luân lý, thì ta cũng công nhận Kiều đã dùng một kỹ thuật khéo léo để khuyên Từ Hải ra hàng.

Ở vào thời đại của chủ nghĩa trung quân, dù ý thức cá nhân có mạnh mẽ muốn vượt ra ngoài sự trói buộc để sống tự do, ý thức ấy cũng không bao giờ quên rằng mình đã được đào luyện trong lò Khổng học, một tôn giáo có khuynh hướng trung quân. Biết rõ như thế, cho nên Kiều muốn khuyên Từ ra hàng. Trước hết phải nhắc cho Từ nhớ rằng chàng cũng là thần dân của vua. Mọi người đều được hưởng ơn mưa móc của thánh đế. Ca tụng ân đức của vua, Kiều đã gián tiếp phủ nhận hành động phản nghịch của Từ. Nàng phủ nhận khéo quá đến nỗi Từ không phật ý. Dù cho Từ Hải có dũng lực bao nhiêu, có tung hoành giết chóc bao nhiêu, thì cũng có những lúc chàng ngậm thương tiếc những nạn nhân của binh đao. Vì làm người ai lại không có chút lương tri, biết thương người, tức là đã có lòng nhân. Cho nên, muốn cho Từ mũi lòng nghe theo lời mình, Kiều gọi đến lòng nhân ấy của chàng đối với sinh linh:

*Gấm từ đây việc binh đao,
Đóng xương Vô Định đã cao bằng đầu.*

Đến đây, Kiều đã có thể thuyết phục được Từ Hải, nàng mới bảo thẳng là chàng chỉ là một tướng giặc, không hơn không kém. Mà một tướng giặc thì chỉ bia miệng xấu cho người đời, chứ có ai khen bao giờ.

Cuối cùng nàng lấy công danh phú quý để tấn công Từ Hải một lần chót. Nếu vì yếu tố này mà Từ ra hàng thì nghĩ cũng tức thay chí khí của một đấng anh hùng đã bị mềm yếu vì nữ nhi, vì công danh hão huyền.

Nguyễn Du khéo léo cho nàng Kiều khuyên Từ Hải ra hàng mà không bao giờ nói đến chữ hàng. Chỉ nghe những lý luận, những ví dụ nàng Kiều đưa ra, Từ Hải cũng hiểu là nàng khuyên hàng. Văn chương khéo ở chỗ ấy.

Đến đoạn cuối cùng, ta thấy ý chí của Từ Hải đã thiên về cái đà tình cảm, Từ Hải mới có hành động “tiếp sứ vội vàng”. Làm gì mà phải vội vàng đến thế? Phải chăng tính cách vội vàng ấy đã tố cáo sự rút lui của lý trí. Từ Hải lúc bấy giờ cũng tầm thường như bao nhiêu con người khác, mà có lẽ còn tầm thường hơn nàng Kiều khôn ngoan kia nữa.

Hình Thức

Văn chương đoạn này: lưu loát tuy các nhân vật đã lý luận nhiều nhưng không khô khan vì lý luận theo đà tình cảm. Các lý lẽ cứ tuần tự được đưa ra một cách phân minh.

Thể lục bát là thể được dùng để diễn tả tình cảm vì tính cách uyển chuyển của nó. Thế mà cụ Nguyễn Du khéo léo điều khiển ngòi bút, mô tả cái kiêu dũng của Từ Hải qua mấy câu thơ:

*Một tay gậy dựng cơ đồ,
Bấy lâu bẻ Sở sông Ngô tung hoành.*

hay:

*Chọc trời quấy nước mặc dầu,
Đọc ngang nào biết trên đầu có ai.*

Câu thơ thật là ngang tàng, rắn rỏi, nhất là trong câu:

*Sao bằng riêng một biên thùi,
Sức này đã dễ làm gì được nhau.*

mô tả được sức tự tin của Từ Hải rất mãnh liệt. Tác giả dùng những chữ mạnh để diễn tả đúng cái mạnh bạo của một đấng anh hùng có dũng lực. Chữ *lơ láo* ở câu 2466 diễn tả đúng cái thái độ của một kẻ hàng thần không tri kỷ và bị lãnh đạm. Tác giả dùng ít điển tích, nhưng cũng được bình dân hóa cả rồi, đọc lên không có tính cách điển tích mà có cái giọng ngôn ngữ hàng ngày như *bó thân, lễ nhiều, nói ngọt, chiếc bách giữa dòng*, v.v..

Chữ Hán cũng rất ít, rất thông thường ai cũng được như: *hàng thần, công hầu, lưu lạc, gian truân, công tư, hiếu trung*, v.v.. Những chữ ấy người mình đều nói mỗi ngày.

Kết Luận

Qua đoạn thơ trên đây, ta thấy Nguyễn Du khéo léo mô tả hai cuộc xung đột ở lòng của Từ Hải và Thúy Kiều. Hai người cùng đi từ một sự kiện mà kết quả lại khác nhau. Một đảng là lý luận của một người có chí khí, một đảng là lý luận của tình cảm. Nguyễn Du đã khéo léo dàn xếp tấn bi kịch, cho lý trí bại trận, để tình cảm thắng lướt, đưa đến sự kết thúc đời luân lạc của Kiều ở sông Tiền Đường, sau khi Từ Hải chết. Ta thấy cảm mến con người anh hùng Việt Đông nhưng cũng thương hại cho chàng bị mềm yếu vì nữ nhi. Càng thương Từ Hải ta lại càng trách Kiều đại dột, ngu xuẩn không sáng suốt xét cho cặn kẽ cái nguyên do dụ hàng của Hồ Tôn Hiến mà chỉ nghĩ đến riêng mình.

